

Trường Trung Học Evergreen Valley

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Evergreen Valley
Đường Phố	3300 Quimby Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95148
Số Điện Thoại	408-347-7000
Hiệu Trưởng	Lauren Kelly
Địa Chỉ Email	KellyL@esuhsd.org
Trang Mạng	http://evhs.schoolloop.com/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274330692

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Chào mừng các bạn đến với Trường Trung Học Evergreen Valley, nơi có đội Cougars. Học sinh và phụ huynh rất tự hào về danh tiếng trường học đầy thử thách về học tập và thành tích cao của ngôi trường này. Học sinh được chuẩn bị tốt để học tại các trường cao đẳng và đại học bốn năm trên cả nước. Chương trình học đầy thử thách và nghiêm ngặt được làm phong phú bởi nhiều nhóm điền kinh, trên 100 câu lạc bộ sinh viên và các tổ chức dịch vụ cộng đồng. Một nhóm nổi bật gồm các giáo viên có trình độ chuyên môn cao cộng tác cùng nhau nhằm đảm bảo toàn bộ học sinh phát huy hết tiềm năng của mình. Nhà trường cung cấp các khóa học AP về Tiếng Pháp, Văn Học Tây Ban Nha, Tiếng Trung (Tiếng Quan Thoại), Thống Kê, Kinh Tế Vĩ Mô, Khoa Học Máy Tính, Lịch Sử Hoa Kỳ, Chính Phủ & Chính Trị Mỹ, Lịch Sử Thế Giới, Anh Ngữ, Văn Học Anh, Hóa Học, Sinh Học, Vật Lý, Toán Học AB và BC. Chương trình học của khoa nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch, hợp xướng, cảm thụ âm nhạc, ghi-ta, dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nâng cao và dàn nhạc diễu hành. Các ngôn ngữ trên thế giới bao gồm Tiếng Việt, Tiếng Quan Thoại, Tiếng Pháp và Tiếng Tây Ban Nha. Trải nghiệm ở một trường trung học đa dạng, toàn diện đang chờ từng học sinh. Sứ mệnh của chúng tôi, chỉ đơn giản là: "Trường Trung Học Evergreen Valley sẽ trang bị cho học sinh trở thành những con người có tư duy phản biện và thành công trong xã hội hôm nay".

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	713
Lớp 10	728
Lớp 11	701
Lớp 12	667
Tổng Ghi Danh	2,809

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.5
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0
Người Gốc Á Châu	65.5
Người Phi Luật Tân	8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	18
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.4

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Trắng	4.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	1.9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	19.7
Người Học Tiếng Anh	6.1
Học Sinh Khuyết Tật	5.6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.1

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	95	104	117	1016.6
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	3	3	2	51.7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	1	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	2	3	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	3	3	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	1	1

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	96.7	3.3
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.3	4.7

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.9	5.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	96.2	3.8

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười, 2016

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "SpringBoard Integrated Mathematics I," College Board 2017 CCSS Toán 2 – "SpringBoard Integrated Mathematics II," College Board 2017 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Secondary Math Three: An Integrated Approach," Mathematics Vision Project, 2014 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall, 2004 Sinh học – “Biology: Exploring Life” Prentice-Hall 2004 và "Modern Biology" Holt 2002 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 2002 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensic Science , 2014	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Tuổi Thọ của các tòa nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của trường được xây dựng năm 2002, một tòa nhà mới (P) cũng được xây dựng với các phòng thí nghiệm khoa học bổ sung. Các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để cung cấp chỗ ở cho số học sinh tăng thêm ở cộng đồng Evergreen Valley. Bên cạnh đó, một lối đi bộ lớn mới được đưa vào sử dụng vào năm 2013 để đáp ứng nhu cầu đi bộ trong khuôn viên trường của số lượng học sinh lớn hơn. Sân bóng đá và đường đua được xây dựng lại xong vào năm 2012. Sân tennis và sân bóng rổ ngoài trời đã được làm lại nền trong năm 2015-16. Từ năm 2002, khu vực này thường hay bị hư hỏng, xuống cấp tại các tòa nhà và cơ sở hạ tầng. Việc duy trì cảnh quan xung quanh khuôn viên trường khá khó khăn và các công việc đang được lên lịch để làm đẹp cảnh quan với những loài cây bản địa của California. EVHS đã giảm đáng kể lượng nước sử dụng để phù hợp với các nỗ lực tiết kiệm nước của California. Cần nâng cấp một số khu vực trong khuôn viên trường có mật độ sử dụng lớn (đó là nhà tắm, các khu vực lưu động, phòng thay đồ). Việc đổi mới phòng thí nghiệm khoa học, phòng tắm và các tòa nhà lưu động cũng được lên lịch cho Hè năm 2016. Các phòng học P1-P12 đã được nâng cấp vào hè 2015.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Hội Đồng Nhà Trường đang xem xét một số hoạt động nâng cấp cơ sở vào năm tới.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Nhà B: hệ thống HVAC lúc chạy lúc không. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà F Theater & Nhà G Gymnasium: hệ thống HVAC lúc chạy lúc không. Hành động/ kế hoạch sửa chữa – dự kiến sẽ nâng cấp thông qua Dự án Capital.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Nhà Portable P1, Nhà P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, P10, P11 & P12 Portable: Đã hoàn thành nâng cấp vào Mùa hè năm 2015. Sàn mới, hệ thống cửa sổ mới, lái lại trần nhà và sơn. Chỉ để cung cấp thông tin.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Điện: Điện	X			Marquee: Mới được lắp đặt vào Mùa thu năm 2016.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Nhà A, Nhà B, Nhà E1, Nhà G, Nhà P Khoa học: Phòng vệ sinh dự kiến sẽ được nâng cấp vào mùa hè năm 2016. Chỉ để cung cấp thông tin.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			Khu phức hợp bóng chày phía Nam & Khu phức hợp Bóng mềm phía Nam: có các khu ngồi nghỉ mới, hoàn thành năm 2014. Chỉ để cung cấp thông tin. Sân Bóng rổ: việc tái tạo bề mặt sân bóng rổ ngoài trời đã hoàn thành vào đầu năm 2016. Nhựa đường mới đã được trải. Ngoài ra, vành rổ mới, bảng phía sau và lưới cũng đã được lắp đặt. Chỉ để cung cấp thông tin. Bãi đỗ xe & Đường đi bộ: gỡ giảm tốc độ dự kiến sẽ được lắp đặt vào tháng Sáu năm 2016. Nâng tầng đất tiếp giáp với Arcade Avenue. Hành động/ lên kế hoạch với đội làm vườn để giải quyết. Sân vận động: Bốn mươi cây đã được trồng mới vào mùa Xuân năm 2015. Chỉ để cung cấp thông tin. Sân tennis: đã được làm lại bề mặt/ kính chắn mới được lắp đặt năm 2015. Chỉ để cung cấp thông tin.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	75	82	59	61	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	60	68	37	38	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	699	688	98.4	82.0
Nam	11	344	340	98.8	76.8
Nữ	11	355	348	98.0	87.0
Người Gốc Á Châu	11	456	449	98.5	88.8
Người Phi Luật Tân	11	51	51	100.0	82.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	134	131	97.8	60.3
Người Da Trắng	11	41	40	97.6	82.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	131	128	97.7	59.4
Người Học Tiếng Anh	11	41	41	100.0	12.2
Học Sinh Khuyết Tật	11	50	50	100.0	26.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	699	687	98.3	68.2
Nam	11	344	340	98.8	67.3
Nữ	11	355	347	97.8	69.1
Người Gốc Á Châu	11	456	448	98.3	81.9
Người Phi Luật Tân	11	51	51	100.0	60.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	134	131	97.8	30.8
Người Da Trắng	11	41	40	97.6	67.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	131	128	97.7	38.3
Người Học Tiếng Anh	11	41	41	100.0	17.1
Học Sinh Khuyết Tật	11	50	50	100.0	10.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	76	78	76	54	50	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	727	719	98.9	75.5

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Nam	364	359	98.6	76.6
Nữ	363	360	99.2	74.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	14	14	100.0	35.7
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	483	481	99.6	84.2
Người Phi Luật Tân	56	56	100.0	66.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	126	123	97.6	46.3
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	29	26	89.7	88.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	17	17	100.0	82.4
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	142	140	98.6	59.3
Người Học Tiếng Anh	49	49	100.0	30.6
Học Sinh Khuyết Tật	35	33	94.3	30.3
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh. Nhiều học sinh đã tiếp cận với SVCTE (trung tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp Kỹ Thuật Silicon Valley) như một phần trong chương trình giáo dục của họ.

Công Nghệ Thông Tin Máy Tính và Thiết Kế Công Nghệ Web là các khóa CTE được cung cấp trong khuôn viên trường chúng tôi.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	193
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	92%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	75%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	98.23

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	62.1

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	9	9.9	35.6

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng rất cần thiết đối với thành tích của học sinh, do đó Trường Trung Học Evergreen Valley mang đến cho phụ huynh nhiều cơ hội tham gia vào các hoạt động của trường. Trường có một Hội Đồng Nhà Trường hoạt động tích cực họp hàng tháng. Các tổ chức dành cho phụ huynh khác bao gồm Hiệp Hội Học Sinh Giáo Viên và Phụ Huynh (PTSA), Nhóm Nâng Cao Kỹ Năng Nói & Tranh Luận của EVHS, Câu Lạc Bộ Phát Triển Ban Nhạc, và Hội Phụ Huynh La Tinh. Để hỗ trợ các phụ huynh, Evergreen Valley tổ chức nhiều đêm thông tin dành cho phụ huynh, bao gồm nhưng không giới hạn ngày Định Hướng Phụ Huynh Lớp 9, Đêm Hỗ Trợ Tài Chính và các đêm thông tin dành cho phụ huynh theo cấp lớp. Nội dung của các buổi hội thảo này bao gồm các chủ đề như chương trình AP, thông tin về trường cao đẳng đại học, hỗ trợ tài chính và tình trạng tốt nghiệp. EVHS cũng tổ chức trung tâm phụ huynh, có một phụ huynh và chuyên viên quan hệ cộng đồng làm việc toàn thời gian.

School Loop cung cấp cho phụ huynh quyền truy cập tức thời vào điểm số, điểm kiểm tra của học sinh, các chương trình của nhà trường và giao tiếp trực tiếp với giáo viên bằng email. Giáo viên có thể gửi thông báo của Teleparent bằng ngôn ngữ được sử dụng ở nhà của học sinh. Tin nhắn tự động, tin nhắn dành cho toàn trường và đối tượng mục tiêu được gửi về nhà thường xuyên.

Nếu quý vị muốn tham gia vào bất cứ chương trình nào trong số này hoặc muốn có thêm thông tin, vui lòng gọi đến số điện thoại chính của Evergreen Valley (408) 347-7000.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	5.50	3.90	4.40	13.50	12.00	11.70	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	92.77	94.39	93.44	81.95	82.86	83.03	80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	95	83	86
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	100	78	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	50	67	78
Người Gốc Á Châu	97	94	93
Người Phi Luật Tân	92	92	93
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	88	74	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	100	79	85
Người Da Trắng	96	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	100	91	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	65	66	66
Người Học Tiếng Anh	60	55	54
Học Sinh Khuyết Tật	90	78	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	2.6	1.9	1.3	4.5	3.5	3.8	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.2	0.1	0.0	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Chương trình An Toàn Học Đường của Trường Evergreen Valley được xem xét gần đây nhất vào ngày 27 Tháng Một năm 2015.

Evergreen Valley có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Evergreen Valley và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Chương Trình An Toàn Học Đường của Trường Trung Học Evergreen Valley có quy trình toàn diện, có thể thực thi và liên tục:

Chính sách về hành vi
 Quy tắc và quy định
 Chính sách quy định về trang phục
 Đề cương an toàn/huấn luyện trong trường hợp khẩn cấp
 Chính sách về việc đi học muộn
 Chính sách chuyên cần
 Quy trình giới thiệu
 Hợp tác với các cơ quan cộng đồng, Thành Phố San Jose, Sở Cảnh Sát San Jose cùng các cơ quan và nhóm khác cung cấp các dịch vụ hỗ trợ
 Nhóm an toàn
 Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	78.9

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	29	14	50	36	29	15	36	50	28	17	88	
Toán	30	11	29	47	31	9	7	58	29	12	48	30
Khoa học	32	6	22	56	31	7	13	65	31	5	49	35
Khoa Học Xã Hội	30	13	11	52	30	11	10	53	30	6	40	32

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	706.5
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	1	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	1	N/A

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$6,813	\$923	\$5,890	\$87,742
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,960	\$84,725
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-15.4	8.5
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$77,824
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	10.1	17.1

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Evergreen Valley cung cấp các lớp hỗ trợ dành cho những học sinh cần được giúp đỡ thêm để vượt qua CAHSEE. Bên cạnh đó, học sinh lớp 9 có điểm dưới cơ bản trong môn đọc sẽ được ghi danh vào một khóa học đọc, sử dụng chương trình Đọc 180. Học sinh lớp chín có điểm dưới mức cơ bản ở môn toán sẽ được ghi danh vào lớp hỗ trợ môn toán CAHSEE bên cạnh Đại Số 1. Hoạt động phát triển nhân viên liên tục được cung cấp cho toàn thể nhân viên trong lĩnh vực Phát Triển Ngôn Ngữ Học Thuật, Giảng Dạy Đa Dạng và công nghệ. Còn có giáo viên để hỗ trợ sau giờ học và dạy kèm trong học kỳ thứ nhất và học kỳ thứ hai.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,847	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,132	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$105,058	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$140,146	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$251,562	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	N/A
Tiếng Anh	2	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	4	N/A
Toán	3	N/A
Khoa học	7	N/A
Khoa Học Xã Hội	5	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	22	34

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được tập trung vào “Khu vực Quan trọng để Theo đuổi” trong khuyến nghị công nhận WASC của trường, theo đó chúng sẽ được chia nhỏ để tạo Kế Hoạch Riêng nhằm giúp Học sinh đạt Thành tích (SPSA). EVHS là một Cộng đồng Học tập Chuyên nghiệp, nơi đội ngũ giáo viên được hỗ trợ để họ có thể tập trung vào những mục tiêu chính của SPSA. PD tập trung vào nhu cầu của giáo viên để hiểu rõ hơn về quá trình PLC và các nhu cầu của học sinh nhằm giúp các em tiến bộ. Ví dụ: với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dành cho hoạt động giảng dạy liên quan đến sức khỏe thể chất.

Ngoài hỗ trợ và thời gian PLC, các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược giảng dạy với thực hành tốt nhất của họ.

Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Giáo viên dạy AVID và các lớp Nâng cao được tham dự khóa bồi dưỡng vào mùa hè cho những khóa học này.